

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Hữu T, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4, xã **H.Q**, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; Đoàn, Đảng: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1970; vợ là Lê Thị H, sinh năm 1993 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 02/02/2021 bị Công an xã Hải Lý, huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”;

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 5, xã **H.Q**, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, “có mặt”;

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn S, “vắng mặt”;
2. Anh Vũ Văn T, “vắng mặt”;
3. Chị Bùi Thị T, “vắng mặt”;
4. Chị Lương Thị B, “vắng mặt”;
5. Anh Bùi Văn L, “vắng mặt”;

6. Anh Nguyễn Văn Đ, “vắng mặt”;
7. Anh Lại Văn K, “vắng mặt”;
8. Anh Nguyễn Văn T, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông T và ông N là anh em ruột. Năm 1991, ông T và ông N, cùng anh em trong gia đình thống nhất chia đất của bố mẹ để lại cho, phần ông N được chia là 300m² và phần ông Tr được chia là 380m². Vợ chồng ông Tr sinh sống tại xóm 4, xã H.Q. Ông N và vợ là Nguyễn Thị H đã mượn phần đất của ông Tr để sử dụng. Bị cáo Phan Hữu T là con trai của ông Tr, được bố mẹ đẻ là ông Phan Văn T và bà Đặng Thị T cho thừa đất diện tích 380m² ông N, bà H đang mượn sử dụng. Tháng 11/2020, bị cáo Tr có nguyện vọng chuyển nhượng thửa đất trên cho người khác nên nhiều lần đã yêu cầu ông N, bà H trả mặt bằng đất để bàn giao đất cho người nhận chuyển nhượng, nhưng ông N, bà H không thu dọn tài sản và trả lại mặt bằng cho gia đình bị cáo Tr, và nói với người mua mảnh đất trên là đất của gia đình bà H để gia đình bị cáo không bán được đất và khi gia đình bị cáo muốn thế chấp đất cho ngân hàng để vay vốn làm ăn thì bà H nói với ngân hàng là đất của bà H nên ngân hàng không cho gia đình bị cáo Tr vay vốn. Hai bên gia đình vì thế xảy ra mâu thuẫn. Gia đình bị cáo Tr đã làm đơn xuống Ủy ban nhân dân xã H.Q và chính quyền cơ sở xóm yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai và yêu cầu gia đình bà H, ông N thu dọn mặt bằng và trả lại đất cho gia đình bị cáo, gia đình bà H đã cam kết thu dọn mặt bằng trả cho gia đình bị cáo nhưng không thực hiện như cam kết. Khoảng 08 giờ ngày 24/5/2021, Phan Hữu T thuê máy múc đến san lấp mặt bằng đất của mình để chuyển nhượng cho người khác thì bà H không đồng ý, dùng điện thoại quay video hình ảnh bị cáo Tr. Phát hiện ra mình đang bị quay video Tr chửi bà H “ĐM mày, tao nhổ hết răng nhà mày, mày gọi thằng chồng mày về đây tao nói chuyện, tao không nói chuyện với mày” và đuổi không cho bà H đứng ở phần đất của mình nữa. Bà H nói “tao nhớ mặt mày” và đi vào nhà chị Lương Thị B, ở cạnh nhà và tiếp tục dùng điện thoại quay video, Tr tiếp tục chửi bà H và nhặt 02 viên gạch vỡ có kích thước mỗi viên khoảng (10x8x5)cm ở vệ đường bê tông chạy vào nhà chị Bích, mục đích để đe dọa không cho bà H quay video. Bà H bỏ chạy vào phòng khách nhà chị B thì bị Tr đuổi kịp, Tr ném 01 viên gạch xuống nền nhà chị Bích và dùng cánh tay trái ghì bà H, ép bà H vào tường nhà của chị Bích, tay phải cầm viên gạch vỡ còn lại ấn vào cạnh miệng bà H và nói “ĐM mày, con đĩ, tao giết chết mày bây giờ, đất nhà tao đây mày nhớ chưa, nhớ chưa” làm môi của bà H bị chảy máu. Lúc này, quần chúng nhân dân vào can ngăn và lực lượng Công an xã đến đưa Tr và bà H về Ủy ban nhân dân xã làm việc.

Hậu quả: Bà H bị 01 vết thương nhỏ ở phần môi dưới, được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ 16 giờ ngày 24/5/2021 đến ngày 26/5/2021.

Quá trình điều tra, Tr đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bà H, tuy nhiên bà H không nhận số tiền trên mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/21/TgT ngày 03/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Nguyễn Thị H là 3%; cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh tác động gây thương tích.

Cáo trạng số 78/CT-VKSHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phan Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Hữu T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Phan Hữu T từ 3 đến 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí tiền thuốc, ngày công lao động, ngày công chăm sóc, chi phí xe cộ đi chữa bệnh, tiền tổn thất tinh thần từ 4.041.064 đồng đến 5.531.064 đồng. Các vấn đề khác đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ như: Bản kết luận giám định thương tích, bệnh án của bị hại và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với nhau về đất đai nên khoảng 08 giờ ngày 24/5/2021 Phan Hữu T đã dùng viên gạch đất nung màu đỏ, kích thước (10 x 8 x 5)cm là hung khí nguy hiểm ẩn, dè vào vùng miệng của bà Nguyễn Thị H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Vì vậy, hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đây là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Hành vi vi phạm của bị cáo trong vụ án này xuất phát từ lỗi của bị hại, từ việc mượn đất không trả cho chủ sử dụng hợp pháp gây bức xúc mâu thuẫn. Vì tức giận bị cáo đã có hành vi dùng gạch để gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đã vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi gây mất trật tự khu dân cư chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; trong vụ án này bị hại có một phần lỗi. Theo quy định của pháp luật bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy; Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo trong vụ án này xuất phát từ lỗi của bị hại không giao trả mặt bằng và quyền sử dụng đất đai cho bị cáo là chủ hợp pháp vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Xảy ra sự việc trên xuất phát từ một phần lỗi của bị hại. Trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt dưới khung đối với bị cáo cũng đảm bảo được tính răn đe giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị H trình bày bị thiệt hại tổng số tiền là 1.061.064 đồng bao gồm: chi phí điều trị thương tích

tại bệnh viện, tiền thuốc, tiền thuê xe, tiền ăn uống khi điều trị tại bệnh viện, tiền ngày công lao động bị mất và bà H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của bà Nguyễn Thị H thì thấy: Về khoản thiệt hại chi phí sức khỏe: bà Nguyễn Thị H trình bày bị thiệt hại tổng số tiền là 1.061.064 đồng bao gồm: chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện, tiền thuốc, tiền thuê xe, tiền ăn uống khi điều trị tại bệnh viện, tiền ngày công lao động bị mất, đây là chi phí thiệt hại thực tế cần chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường theo quy định pháp luật. Xét thấy hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo trong vụ án này nguyên nhân xuất phát từ một phần lỗi của bị hại; sau khi sự việc xảy ra bị hại sinh hoạt và đi lao động bình thường, việc điều trị thương tích mất 2 ngày công lao động, nên xem xét đánh giá mức độ tổn thất về tinh thần ở mức 2 tháng lương tối thiểu là 2.980.000đ là phù hợp. Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.041,064đ. Tuy nhiên số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nhiều hơn số tiền bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Bà H được nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 5.000.000đồng. Bị cáo không phải bồi thường cho bà H thêm khoản tiền nào khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.000.000đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu đang quản lý là số tiền bị cáo Phan Hữu T bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H, bà H được nhận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

[8] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Nguyễn Thị H: Bà H yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường thiệt hại do các ngày 25/12/2020, 27/12/2020 Tr có hành vi hủy hoại một số công trình, cây cối, vật nuôi của gia đình bà. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản xác định thiệt hại. Tuy nhiên các thông tin, tài liệu về tài sản cung cấp không đầy đủ, không có giá trị để định giá nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Phan Hữu T bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 5.000.000 đồng. Bị cáo Phan Hữu T đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003661, ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu để nhận số tiền 5.000.000 đồng được bồi thường.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Hữu T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã **H.Q**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng